

The sea in South Central folk tale

Phan Anh Nguyen*

Phu Yen University

Received: 24/08/2019; Accepted: 25/09/2019

ABSTRACT

Folk literature is a precious treasure which holds cultural value of each country. Appearing in many genres of folk tale, sea is not only a natural image or a territorial imprint, but it also contains many meanings. We can discover the origin, characteristics of the sea, the relationship between the sea and the people. Folk conception of the sea is very plentiful and it confirms the existence as well as the importance of the sea to humans.

Keywords: *Sea, folk tale, South Central.*

*Corresponding author.

Email: anhnguyenphan88@gmail.com

Biển trong truyện kể dân gian Nam Trung Bộ

Phan Ánh Nguyễn*

Đại học Phú Yên

Ngày nhận bài: 24/08/2019; Ngày nhận đăng: 25/09/2019

TÓM TẮT

Văn học dân gian là kho tàng quý giá, lưu giữ nhiều giá trị văn hóa của mỗi quốc gia. Có mặt trong nhiều thể loại truyện kể dân gian, biển không chỉ là hình ảnh thiên nhiên, là dấu ấn lãnh thổ mà còn chứa đựng nhiều ý nghĩa. Chúng ta có thể khám phá được nguồn gốc, đặc điểm của biển, mối quan hệ giữa biển và con người. Quan niệm dân gian về biển rất phong phú và khẳng định được sự tồn tại cũng như tầm quan trọng của biển đối với con người.

Từ khóa: *Biển, truyện kể dân gian, Nam Trung Bộ.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Văn học dân gian là một kho tàng quý giá của mỗi quốc gia. Nơi đây lưu giữ quan niệm nhân sinh và nhiều khía cạnh của đời sống hiện thực cũng như tâm hồn con người. Hiện nay, các nhà nghiên cứu vẫn dựa vào văn học dân gian để khám phá, đem lại được những giá trị khoa học, thực tiễn.

Biển không chỉ là một phần hiện hữu của lãnh thổ mỗi quốc gia, mà còn tồn tại trong nhiều thành tố văn hóa và đời sống tinh thần của dân tộc. Có mặt trong văn học dân gian, ở mỗi thể loại, biển lại có những biểu hiện riêng. Các tỉnh Nam Trung Bộ bao gồm thành phố Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận và Bình Thuận với đường bờ biển dài ở phía Đông, nổi tiếng với cát trắng, nắng vàng, nước biển xanh trong, nhiều đầm, vịnh, ghềnh đá, đảo nhỏ ngoài khơi và hải sản phong phú. Biển không chỉ là tự nhiên khoáng đạt, gắn với cuộc sống mà còn là nơi gìn giữ bao quan niệm, tâm sự của con người về cuộc đời. Các truyện kể dân gian ở khu vực này đã lưu giữ nhiều điều thú vị về biển. Chúng ta

không chỉ xác định được đặc điểm của biển mà còn hiểu rõ nó hơn trong mối quan hệ với đời sống tinh thần và cuộc sống hiện thực của người dân nơi đây.

Để triển khai đề tài *Biển trong truyện kể dân gian Nam Trung Bộ*, chúng tôi đã khảo sát 615 truyện kể dân gian vùng Nam Trung Bộ bao gồm thần thoại, truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện cười, giai thoại và truyện ngụ ngôn.

2. NỘI DUNG

2.1 Biển gắn với thần linh

Bao đời nay, thần linh luôn hiện hữu trong đời sống tâm linh của con người ở khắp mọi nơi trên thế giới. Niềm tin và cách thức thể hiện niềm tin đối với lực lượng siêu nhiên này cũng là giá trị văn hóa của mỗi dân tộc. Trong các truyện kể dân gian về biển ở Nam Trung Bộ, thần linh xuất hiện với các đặc điểm cụ thể và có tác động nhất định đối với biển nói riêng và cuộc sống con người nói chung.

Đó là những lực lượng siêu nhiên có các đặc điểm mà con người chưa thể giải thích được

*Tác giả liên hệ chính.

Email: anhnghuyenphan88@gmail.com

song lại có niềm tin mạnh mẽ ở họ. Dựa vào nguồn gốc xuất hiện, có thể phân thần linh thành hai loại: nhiên thần và nhân thần. Nhiên thần là những vị thần vốn ở thế giới riêng của mình (trời, biển...) và họ đến cõi trần của con người. Khi đến với nhân gian, thần linh giữ nguyên dung mạo của mình hoặc được đầu thai, hóa thân trong hình hài của con người hoặc con người có đặc điểm đặc biệt (*Truyện bà Thiên Y A Na hiển linh*⁷, *Sự tích Ngũ Hành Sơn*...).⁸ Sự hình thành của thần linh do chính thần linh sinh ra hoặc từ sự sinh nở diệu kỳ của tự nhiên (Po Nagar là một nữ thần do một áng mây và bọt nước biển sinh ra - *Huyền thoại Po Nagar*).⁸ Thần linh có những khả năng phi thường như hóa vào cây gỗ, khiêng được đất đá to bằng núi... nhưng không vì thế mà trở thành đối tượng có quyền lực tối cao. Trong thế giới của mình, thần linh chịu sự cai quản của vị thần có quyền lực hơn. Ví dụ vua Thủy Tề ở thứ bậc cao hơn, Hà Bá ở thứ bậc thấp hơn. Thần linh có thể được gọi chung chung là thần, tiên... hoặc có tên gọi cụ thể: thần Kim Quy, thần Nam Hải, ông Lúa không lồ... Xét về tên gọi, khá mơ hồ khi phân biệt các vị thần với nhau. Long Vương - thần Nam Hải - vua Thủy Tề là những cách gọi khác nhau đối với vị thần nước. Đối với nhân thần, nguồn gốc của họ là con người sống ở cõi trần. Vì có công lao đối với cộng đồng hay rất linh ứng sau khi mất mà được tôn thờ và trở thành thần, sự hiện diện của họ sau khi trở thành thần ở nhân gian được gọi là hiển linh. Dưới các vương triều, họ còn được sắc phong riêng. Ví dụ như Trần Quận công Bùi Tá Hán ở Quảng Ngãi vốn là người Hoan Châu, có công phù Lê diệt Mạc, từng đem quân theo đường biển đến đảo Lý Sơn để luyện tập binh sĩ, có nhiều chính sách được lòng dân ở Thừa Tuyên Quảng Nam, được dân làng Thu Phố (Quảng Ngãi) lập đền thờ và các vị vua sau này phong làm Thành Hoàng.

Nếu dựa vào tác động đến cuộc sống của con người thì có thể phân thần linh thành: cát thần và hung thần. Cát thần là những vị thần luôn tương trợ cho con người còn hung thần là những vị thần quấy nhiễu đời sống con người. Trong tổng số truyện (28 truyện) mà chúng tôi khảo sát, hình ảnh cát thần xuất hiện nhiều hơn hung thần (Tỷ lệ số truyện có cát thần: 26/28 (92.86%), tỷ

lệ số truyện có hung thần: 2/28 (7.14%)). Sự hiện diện, sự chênh lệch giữa các vị cát thần và hung thần trong truyện kể dân gian là một trong những cách thức biểu hiện ước mơ lý giải tự nhiên của con người.

Vì là một bộ phận của thế giới nên con người có nhu cầu nhận thức về thế giới cũng như bản thân mình trong mối quan hệ với thế giới để điều chỉnh hoạt động sống. Những quan điểm, quan niệm về thế giới, bản thân con người và cuộc sống là thế giới quan. Những nhận thức của con người về thế giới trong xã hội nguyên thủy được thể hiện rõ nét qua thần thoại. Đây là thời đại mà tính mộng mị còn mang nặng trong đời sống vật chất lẫn tinh thần, trong hoạt động nhận thức lẫn hoạt động thực tiễn. Tư duy của họ mặc dầu ấu trĩ nhưng sản sinh trên cơ sở phản ánh những mối liên hệ giữa các hiện tượng của thế giới khách quan và những mối liên hệ của các hiện tượng ấy với loài người thông qua lao động sản xuất. Trong cuộc đấu tranh sản xuất, người ta quan sát các hiện tượng, sự vật trong thiên nhiên. Sự quan sát càng tinh tường, hiểu biết càng phong phú thì kết quả lao động càng tăng lên. Yêu cầu giải thích thiên nhiên nảy sinh từ đó. Thế giới quan của người nguyên thủy thể hiện đậm nét trí tưởng tượng của lối tư duy không tự giác giữa thực và ảo, giữa người và thần. Trong những sự vật cụ thể như núi, sông,... người ta có thể tưởng tượng đến những đối tượng tồn tại trong đó chứ không xem chúng hoàn toàn là sự vật vô tri vô giác. Đây là sản phẩm của nhận thức cảm tính nên những gì trừu tượng thường được hình dung dưới những sự vật cụ thể. Chẳng hạn: “Thiện” và “Ác” là khái niệm chỉ sự đánh giá về mặt xã hội của con người nhưng trong thần thoại là những vị thần được mô tả đầy đủ với hình dáng, nơi sinh sống... Người nguyên thủy có một quan điểm hỗn hợp về thế giới. Họ đem bản thân mình với các sự vật, lực lượng trong tự nhiên hợp thành một, đem sức sống, ý nghĩ, cảm xúc của mình gán cho tự nhiên, từ các loài hữu giác đến các vật vô tri vô giác. Khi yếu tố dân chủ nguyên thủy còn chiếm địa vị thống trị trong xã hội thì các vị thần bình đẳng với nhau. Khi xã hội có giai cấp xuất hiện thì có sự phân biệt đẳng cấp trong thế giới của thần. Có thần cấp trên,

thần cấp dưới và một vị thần tối cao làm chúa tể. Để phân biệt được mình với tự nhiên, người nguyên thủy phải trải qua những chặng đường dài đấu tranh gian khổ. Những điều trên cũng là biểu hiện của quan niệm vạn vật hữu linh. Người nguyên thủy cho rằng vạn vật đều có hồn. Người Việt cũng như người Thái Lan quan niệm mọi cây to trong rừng đều là nơi trú ngụ của một vị thần. Cuộc sống cộng đồng với tất cả các nhu cầu của nó đã nảy sinh ý thức tìm về nguyên thủy của người nguyên thủy. Họ biết ơn những gì tổ tiên đã tạo ra và mong mỗi sẽ được tiếp thêm sức mạnh để chiến thắng trong cuộc chiến chống thiên tai, thú dữ và những cộng đồng người khác. Chân dung của các thế hệ trước được truyền miệng từ người này qua người khác, qua trí tưởng tượng của người kể tạo ra những biến đổi và làm cho những con người của thị tộc ngày càng anh hùng, kỳ vĩ và cũng thần thánh hơn.

Từ xa xưa, người dân lao động đã gắn bó và yêu quý mảnh đất mình sinh sống nên cũng luôn tìm cách lý giải nguồn gốc của nó. Đồng thời, rất có niềm tin trong sự giải thích ấy. Một đặc trưng của các thần thoại khi làm rõ các hiện tượng tự nhiên chính là gắn nó với các vị thần.

Trong những truyện kể dân gian mà chúng tôi khảo sát được, thần linh hiện hữu ở biển và tham gia vào việc khai thiên lập địa. Thần linh tác động đến biển và đã tạo ra giang sơn. Nhiều dấu vết của thần còn lại đến hôm nay. Đó là những núi Sấm, núi Ēnh, núi Nhạn ở xã Hòa Trị, Hòa Quang và thành phố Tuy Hòa, hòn Đá Chồng thuộc tỉnh Phú Yên. Khi ông khổng lồ gánh những hòn đá to từ ngoài khơi vào để san lấp lặn biển, tạo chỗ làm ruộng sinh sống cho nhân dân, hai đầu gánh nặng quá rơi xuống, ông tức giận đập mạnh tay xuống hòn núi vừa bị rơi, để lại hình thù trên núi (khoảng giữa sụn xuống, hai đầu nhô lên), người dân gọi đó là núi Ēnh, quả núi còn lại làm văng cát bụi che lấp hết ánh mặt trời nên được gọi là núi Sấm (*Núi Sấm, núi Ēnh*).³ Người Phú Yên còn lưu lại một câu chuyện khá thú vị về dấu vết của thần linh đó là *Sự tích dấu vết ở hòn Đá Chồng*³. Truyện kể rằng sau khi làm xong công việc đào biển, đắp núi, ông Khổng Lồ đi ngao du sơn thủy, đến câu cá ở bờ biển Tuy An. Vì phải giăng co khi con cá kình nuốt lưỡi câu nên mặt

đá ở hòn Chồng bị lõm vào do tay ông bầu mạnh, những rãnh lớn sâu hoắm trên đá là do sợi dây câu cọ siết xuống.

Thiên lương hơn, trong quá trình hỗ trợ cho con người, thần linh đã hóa thân vào giang sơn. Truyện *Gành Ông, Gành Bà*³ đã lý giải sự hình thành của Gành Ông, Gành Bà ở ngoài bờ biển bãi Xếp, xã An Chấn, tỉnh Phú Yên là từ hai ông bà lão kỳ lạ xuất hiện sau hai ánh hào quang sáng chói. Họ đã giúp người dân vùng biển cách lao động và chống lại ma quỷ. Khi đánh nhau với quỷ, ông bà lão đã hóa thành những gành đá. Cũng nói về sự hóa thân của thần linh vào xứ sở, *Truyện thuyết núi Cô Tiên*⁷ ở Khánh Hòa lại mở ra một ý nghĩa khác. Ngày xưa, vịnh Nha Trang hoang sơ, có nhiều cảnh kỳ thú, tiên nữ xuống đây tắm và đã có một cô tiên ngủ say nên bị trời nguyên hóa thành ngọn núi. Đó là dãy núi chạy dài ra phía biển có hình người con gái nằm, ngửa mặt lên trời, tóc xõa dài trông rất đẹp. Chỗ các nàng tiên xuống tắm được mang tên Bãi Tiên, Biển Tiên,... Có thể thấy rằng những bãi biển ở vịnh Nha Trang với cát trắng và mịn đến say lòng thần tiên hướng chi là con người. Đồng thời, trong tâm thức của người xưa, thần tiên đã hóa thân vào cảnh vật ở vùng biển này, khiến nó càng trở nên thiêng liêng và hấp dẫn. Biển vốn đã đẹp, bây giờ lại càng đẹp và thần bí hơn nữa. Đó cũng chính là những điều tuyệt vời mà tạo hóa và lực lượng siêu nhiên đã ban tặng cho người Việt Nam.

Có thể thấy người xưa đã rất quan tâm đến biển, đưa ra nhiều lý giải về tự nhiên nói chung và vùng biển nói riêng. Khi giải thích các đặc điểm của biển, màu sắc thần linh cũng thật đậm nét. Truyện *Đại phong nôm*⁷ của người Phú Yên đã cho thấy rõ điều đó. Theo người dân, những ngọn gió cũng chính là các vị thần. Và họ đã đặt tên cho gió từ phương Tây là “thần gió Lào”, gió từ phương Bắc là “thần gió Bắc”, gió ngoài biển Đông là “thần gió Nồm”. Lồng ghép ba vị thần này vào motif truyện thú vị vua kén phò mã cho con gái, cha ông ta đã làm nổi bật đặc trưng của các loại gió trên. Đồng thời, cũng thể hiện sự yêu thích đối với gió biển khi đã để cho “thần gió Nồm” chiến thắng thử thách kén rể nhờ đặc tính: gió vào, mang theo hơi mát của đại dương, không khí đang oi bức bỗng trở nên mát mẻ.

Biển cũng là nơi lưu dấu các vị thần, liên quan đến những câu chuyện về họ. Ở vùng đất Quảng còn lưu lại câu chuyện Rồng Vàng rẽ sóng biển vào bờ để trứng - nguồn gốc của sông Cẩm Lệ, sông Hàn và núi Ngũ Hành ngày nay (*Sự tích Ngũ Hành Sơn*).⁸ Chùm truyền thuyết về Thánh Mẫu Thiên Y A Na ở Khánh Hòa luôn có sự hiện diện của biển. Thiên Y A Na đã hóa thân vào khúc gỗ trôi ra biển và theo dòng nước trôi về quê hương người Chăm ở cửa bể Cu Huân (*Truyền thuyết về Ngọc Bà Thiên Y A Na*).⁷ *Truyền thuyết dinh thái tử ở xã Diên Hòa - Diên Khánh*⁷ đã kể lại hành trình của chiến thuyền của chồng bà Thiên Y A Na trước khi hiển linh tại Đồng Xuân Đài - chân núi Thới đã đến núi Đại An - vùng biển Khánh Hòa tìm bà và gặp giông tố. *Huyền thoại Po Nagar*⁷ ở Khánh Hòa thì cho rằng nữ thần Po Nagar là do áng mây và bọt nước biển sinh ra. Sự hiện diện của thần linh ở biển đã làm cho biển linh thiêng hơn chứ không đơn thuần là một không gian trong cuộc sống của con người. Trong những câu chuyện có sự liên quan giữa biển và các vị thần, chúng ta không chỉ bắt gặp các vị thần hỗ trợ cho cuộc sống của con người mà còn có sự xuất hiện của vị thần gây phiền nhiễu cho nhân dân. Theo người dân ở Phú Yên, người đời đã đem vị thần cai quản vùng nước thẳm đồng nhất với Hà Bá - kẻ độc ác và si tình. Hà Bá vốn là chàng trai khôi ngô, tài hoa, rồi quê hương ba năm để sắm được sính lễ nhưng rồi người yêu lại lấy chồng. Vì hận thù, chàng đã không nghe theo lời người thiên đình mà ân ái, ném xác 99 cô gái xuống biển sâu và bị trời trừng phạt. Thế nên mỗi khi lội sông, tắm biển, người phụ nữ rất sợ mình là cô gái thứ 100 mà ngài Hà Bá muốn ân ái rồi giết chết (*Hà Bá*).² *Truyện Chồng nữ thần Phường Chèo*⁹ ở Quảng Nam - Đà Nẵng đã ghi lại rất cụ thể việc nữ thần xuất hiện ở cửa biển Đại Chiêm gây rối đời sống của con người. Có thể gọi những vị thần luôn trợ giúp con người là cát thần và những vị thần quấy phá con người là hung thần. Cát thần xuất hiện nhiều hơn hung thần. Điều này có thể được lý giải từ việc người xưa luôn có khát vọng giải thích tự nhiên, gán cho nó những đặc điểm của xã hội loài người, bên cạnh cái thiện còn có cái ác... Chúng tôi cũng đồng quan điểm với

Nguyễn Đình: “ẩn chứa trong đó còn là “khát vọng về sự “chung sống”, về sự “hòa điệu” với thiên nhiên; thái độ đòi hỏi thiên nhiên phải đem lại sự yên bình trong cuộc sống của ông cha ta ngày trước”.⁴

Thần linh đã có những ảnh hưởng mạnh mẽ đến tâm thức, sự tồn tại và mưu sinh của người dân. Họ không chỉ có công tạo tác giang sơn mà còn là điểm tựa tinh thần, nhân vật có quyền năng. Trong thực tế, biển không chỉ là không gian sống đặc thù của vùng Nam Trung Bộ, gắn chặt với cuộc đời của người dân nơi đây mà qua truyện kể dân gian, với tín ngưỡng thần linh, biển còn là không gian tâm linh. Đặc biệt, trong những câu chuyện về biển, tín ngưỡng thần linh không chỉ cho thấy đặc trưng văn hóa, sự gắn bó mật thiết giữa biển với con người mà còn khẳng định chủ quyền quốc gia.

2.2. Biển gắn với cuộc sống của con người

Biển là tự nhiên nhưng không tách rời với con người. Con người chung sống cùng biển, khai thác biển, lý giải biển và gửi gắm các quan niệm, tình cảm, khát vọng trong biển. Cùng với việc gắn biển với những điều thần kỳ, người xưa trong các truyện kể dân gian luôn đặt biển trong mối quan hệ mật thiết với các khía cạnh của cuộc sống con người.

Như đã nói, người xưa luôn muốn lý giải những vấn đề diễn ra trong đời sống của mình, đặc biệt là thiên nhiên và biển cũng không ngoại lệ. Trong số các tài liệu chúng tôi khảo sát được, có những truyện tập trung lý giải những đặc điểm của biển. Từ những loài động vật ở biển (*Đôi sam biển*),⁹ đặc trưng của biển (*Truyền thuyết về muối biển*)⁷ cho đến những hiện tượng kỳ lạ, đáng sợ trên biển (*Con thủy quái gây động đất*⁹, *Sự tích Long Thủy*).⁹ Dưới góc nhìn của những nhà sinh vật học, nguồn gốc những đặc trưng của biển thật khác với kiến giải của cha ông ta. Có một điểm khác biệt rõ nét trong những mẩu chuyện dân gian so với kiến thức khoa học đó là sự tồn tại của sự tích, của những câu chuyện dân gian người xưa đã lồng ghép vào đây. Những câu chuyện dân gian ấy là chuyện của cuộc đời, con người với những mâu thuẫn, bất công và dân gian cũng đã thể hiện rõ thái độ của mình ở đây.

*Truyền thuyết về muối biển*⁷ ở Khánh Hòa giải thích sự hình thành của muối biển đã mở đầu với motif về sự xung đột trong gia đình - người anh tham lam độc ác, chiếm hết của cải cha mẹ để lại còn người em thật thà, chăm chỉ nhưng lại nhẹ dạ, cả tin. Khi cha mẹ mất, người anh giành hết lấy hết vàng bạc và những đồ vật quý, chỉ để lại cho em một chiếc thuyền nhỏ cũ kỹ và một tấm lưới đánh cá rách nát. Quan điểm của dân gian rất công bằng: ở hiền gặp lành, gieo gió gặt bão. Thế nên người em đã được cá vàng - con gái Long Vương tặng cho chiếc nồi đựng muối và có nhiều muối để bán, trở nên giàu có. Người anh tham lam mượn cái nồi ấy rồi đi ra biển nhưng lại quên câu thần chú làm cho muối ngừng tuôn. Nên người anh bị nhấn chìm xuống biển sâu và muối cứ tuôn nhiều khiến biển mặn chát đến tận bây giờ. Người xưa coi trọng biển, không ngừng muốn hiểu rõ biển và khi gửi gắm những quan niệm nhân sinh cũng đã trở về với biển. Có thể thấy biển đã ăn sâu vào tiềm thức của con người.

Biển là nguồn cung cấp tài nguyên lớn cho con người nhưng cũng gây ra không ít những nguy hiểm cho quá trình khai thác biển của người dân, cho cuộc sống của con người. Ở Long Thủy, tỉnh Phú Yên, vào mùa hè thường nổi những đám mây đen sà xuống thấp gần, rồi con rồng đen thò cái vòi dài xuống hút nước biển, hút luôn những chiếc thuyền. Sau đó là rồng đỏ xuất hiện với những tiếng gầm kinh hồn bạt vía, mưa xối xả như trút nước. Người Việt ở cảng thị Hội An tin rằng có loài thủy quái ở dưới biển, nếu nó quấy mình thì cảng thị không thể bình yên. Niềm tin này không chỉ chi phối người Việt mà còn có trong đời sống tâm linh của người Hoa, người Nhật ở vùng đất này. Khoa học ngày nay có thể lý giải những hiện tượng đó và xem chúng là những hiện tượng tự nhiên. Song người xưa có cách cắt nghĩa của riêng mình và từ đó cũng chuẩn bị những cách ứng phó với nó. Có thể thấy rằng trong tâm thức dân gian, có những lực lượng thần kỳ đáng sợ ngự trị ở biển và để hạn chế các lực lượng này, người dân phải thể hiện sự tôn thờ họ hoặc thờ một vị thần chế ngự. Đến vùng đất Long Thủy thuộc tỉnh Phú Yên, ta tìm thấy đền thờ Thần Biển, Thần Rồng còn ở cảng thị Hội An, người dân đã lập chùa và thờ

một nhân thần là Bắc Đê Võ hay Huyền Thiên Đại Đế tay cầm gương không chế con thủy quái.

Biển thật linh thiêng không chỉ vì được người xưa gắn với thần linh mà còn vì biển được gắn với lịch sử, những sự kiện lớn của cộng đồng. Có thể tìm thấy điều này trong các truyện dân gian ở Nam Trung Bộ như *Rạng Bà Đậu*,⁹ *Cám ơn ngài*,⁸ *Mã Cao Biền ở Phú Yên*,³ *Huyền thoại về Cá Ông Voi*,³...). Cao Biền là một nhân vật đáng chú ý trong lịch sử của vùng đất Phú Yên, là người Trung Quốc, am hiểu phong thủy và có khả năng kỳ lạ. Có không ít truyền thuyết xung quanh nhân vật này. Truyền thuyết *Dấu chân và mã Cao Biền*¹ còn ghi lại cái chết của Cao Biền khi chạy về phía biển, ở một bãi cát thuộc xã An Hải, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Truyện *Mã Cao Biền ở Phú Yên*³ cho biết Cao Biền khi nhìn thấy “con rồng” ở vùng đất nào thì lợi dụng để gây hại cho người dân. Con mắt phong thủy đã giúp Cao Biền xác định nơi có “con rồng” ở một làng nhỏ vùng duyên hải thuộc huyện Tuy An, Phú Yên ngày nay. Tại đây, ông giúp dân một vài việc nhỏ như xem đất cất nhà, nơi để mã và dặn dân làng chôn ông nơi ông đánh dấu sẵn. Mã của Cao Biền nằm ở vị thế đẹp, trên đỉnh núi, đầu hướng về phía Bắc, chân phía Nam, nhìn xuống phía Đông có biển cả và đã đi vào ca dao:

Cao Biền chết tại Đầm Môn

Trên sơn dưới thủy trời chôn Cao Biền

Qua những tình tiết liên quan đến nhân vật lịch sử này, chúng ta không chỉ hiểu rõ nguồn gốc của di tích mà còn thấy được sự ngợi ca của người dân Phú Yên đối với vùng quê hữu tình vừa có núi vừa có biển và long mạch tốt của mình.

Lịch sử còn ghi lại nhiều tình tiết trong cuộc chiến giữa Nguyễn Ánh và nghĩa quân Tây Sơn. Văn học dân gian cũng lưu lại sự kiện lịch sử ấy cùng không ít những chi tiết về biển. Trong *Huyền thoại về Cá Ông Voi*,³ năm 1775, khi quân Trịnh chiếm đóng kinh đô Đàng Trong của chúa Nguyễn, Quy Nhơn và Quảng Ngãi lọt vào tay của nghĩa quân Tây Sơn, Nguyễn Ánh chạy vào Phú Yên và lập phòng tuyến ở Vịnh Hòa - nay là bờ biển huyện Sông Cầu nhưng bị Tây Sơn đập

tan. Nguyễn Ánh phải chạy tháo thân rồi cùng với một ngư dân lênh đênh trên biển. Lúc nguy khốn, họ khẩn cầu và Cá Ông Voi đã xuất hiện, đưa thuyền vào bờ. Cho đến ngày hôm nay, tuy khoa học đã khẳng định việc cá voi đưa thuyền vào bờ là đặc tính sinh học của chúng nhưng người dân vẫn tin vào sự thần kỳ của loài cá này, xem chúng là ân nhân, là thần cứu mệnh, tổ chức lễ cúng bái rất lớn, chôn cất cẩn thận, làm mộ và lập bia thờ như người thân của mình và tôn vinh cá voi là “Nam Hải Đại tướng quân”. Đây cũng là một đặc trưng văn hóa vùng biển Trung và Nam Bộ. Sự gắn kết giữa biển và lịch sử trong trường hợp này không chỉ góp phần khẳng định sự có mặt của biển trong đời sống của người Việt Nam từ xa xưa mà còn nói lên sự kỳ diệu của biển. Chính biển lắng nghe những nguyện cầu của con người và trợ giúp họ. Điều này xuất phát từ phía biển hay từ con người, thiết nghĩ vẫn không quan trọng bằng việc nó đã khiến con người không ngừng hướng thiện trong cuộc đời mình.

Biển không chỉ gắn với lịch sử qua nhân vật lịch sử, sự kiện lịch sử mà còn ở sự hình thành của địa danh. *Truyện thuyết vùng đất Cam Ranh*⁷ là minh chứng cho điều đó. Cũng gắn với sự kiện lịch sử vua Gia Long bị quân Tây Sơn đánh đuổi gấp đến vùng đất xung quanh chỉ thấy cát trắng và biển song lời cầu xin của vua đã linh nghiệm nên đào được hồ nước ngọt trên bãi biển và từng đàn cá nhỏ bơi vào bờ làm lương thực cho họ. Thế nên vua đã đặt tên cho vùng đất này là Cam Linh (vùng nước ngọt linh thiêng). Về sau Cam Linh được nói trại đi thành Cam Ranh như ngày nay. Nếu địa danh Cam Linh ở Khánh Hòa gắn với sự kỳ diệu của biển thì địa danh rặng Bà Đậu ở vùng Quảng Nam - Đà Nẵng là sự khắc ghi, ngợi ca sự trù phú của biển. Cụ thể là tại vùng biển phủ Thăng Bình, ở ngoài khơi cách làng chài năm dặm có một bãi đá ngầm nhiều tôm cá, thuận lợi cho người đánh bắt. Người dân ở hai làng Kỳ Trân và Kỳ Huê tranh giành gay gắt khu vực này và nhờ mưu kế của người phụ nữ tên là bà Đậu mà làng Kỳ Huê đã thắng trong cuộc đua thuyền quyết định quyền khai thác rặng. Để ghi nhớ công lao của bà, người dân đã gọi rặng ấy là rặng Bà Đậu.

Biển tô điểm cho quê hương, làm nên sự trù phú nhưng biển cũng hiện ra trong những thiên tai. Có thể tìm thấy điều này ở các truyện như *núi Sầm và núi Nhạn*³, *Ông tổ nghề yến*,⁹ *Nàng Yến*,⁹... Thiên tai ở biển hiện ra trong nhiều cấp độ, từ nhỏ đến lớn, từ khả năng gây thiệt hại ít cho đến nguy cơ hủy diệt sự sống của con người. Đó là những trận bão bất ngờ trên biển khi con người đang đi giữa biển khơi; vùng nào không có núi chắn sóng ngoài khơi thì quanh năm suốt tháng gió chướng bốn mùa lũa nước triều cường vào gằm thét, không người dân nào sống nổi; cơn sóng thần ập vào đất liền cuốn sạch, quét sạch mọi thứ. Tuy nhiên, trong những hiểm họa đó, con người đã có được sự trợ giúp của tự nhiên, của thần linh. Trong *Ông tổ nghề yến*,⁹ sóng to gió lớn đã đẩy thuyền của vợ chồng ngư dân vào một hòn đảo và ở đây họ đã tìm được thức ăn quý từ loài chim yến. Khi cơn sóng thần ập đến, gia đình nhỏ nọ như được một bàn tay thần đưa lên núi cao (*Nàng Yến*).⁹ Ở vùng nước biển mênh mông, triều cường thường xuất hiện, Ngọc Hoàng thượng đế đã sai các tiên nữ bay xuống đắp lại sông núi, ngăn chặn nước biển cho dân có đất sinh sống và làm ăn ổn định. Như vậy, tự nhiên có những lúc thật đáng sợ nhưng con người vẫn không dừng lại công việc mưu sinh trên biển. Có thể vì họ phải không ngừng lao động để tìm được miếng cơm manh áo và có niềm tin vào sự may mắn, được giúp đỡ từ thần thánh.

Bên cạnh những truyện kể dân gian với nhiều tình tiết thú vị về biển còn xuất hiện không ít những câu chuyện mà ở đó biển được đề cập đến như một khu vực gắn với cuộc sống của người dân. Những văn bản này đã cung cấp thêm cứ liệu giúp khẳng định sự có mặt của biển ở địa phận tỉnh Phú Yên nói riêng, khu vực Nam Trung Bộ nói chung. Đó là trường hợp các truyện: *Sự tích chim tu hú và cá chuồn*,⁹ *Câu hát có dùi chiêng*,⁹ *Truyện thuyết Hòn Vọng Phu*,⁷ *Lấy trộm vàng*,³ *Chơi biển*,⁹ *Ba anh em chôn xác cha*,¹... Biển xuất hiện trong những cách gọi tên mang tính xác định đặc điểm của một cá nhân, tập thể như: chàng trai miền biển, gia đình ngư dân. Trong truyện *Câu hát có dùi chiêng*⁹ ta bắt gặp nhân vật ông Tư – người miền biển được thách đố hát hò khoan. Hát hò khoan là đặc trưng

của người miền biển. Có thể thấy rằng việc làm rõ đặc điểm cá nhân bằng cách xác định vùng miền không chỉ đơn thuần cho người khác thấy rõ hoàn cảnh xuất thân của nhân vật mà còn bao hàm cả bản sắc của vùng miền. Ngoài ra, biển còn được tìm thấy trong những tình tiết truyện như người em bị hai người chị xô xuống biển (*Lấy chồng đẻ*), làng của nhân vật truyện cười nổi tiếng ở đất Quảng - Thủ Thiêm, ở vùng biển với nếp sinh hoạt đặc trưng: mỗi buổi sáng sớm, các bà, các cô ra bờ biển mua cá rồi gánh cá về, ra chợ bán,... Tuy chỉ xuất hiện trong vai trò là tình tiết truyện nhưng có trường hợp hình ảnh biển đã khắc sâu thêm nỗi niềm của con người. Đó là trường hợp truyện *Truyện thuyết Hòn Vọng Phu*.⁷ Chuyện xảy ra ở một vùng biển, người em trai lỡ tay vung dao trúng đầu của chị nên bỏ đi nhưng sau này lại cưới người chị ấy và có cuộc sống đầm ấm. Kết thúc thương tâm xảy đến khi người em phát hiện ra vợ mình cũng chính là chị gái nên giong buồm đi biển biệt để vợ chồng con lên núi ngóng trông đến hóa thành đá. Ánh mắt đắm đắm nhìn ra ngoài bể khơi mù mịt là minh chứng cho mối tình thủy chung của người phụ nữ Việt Nam. Và hình ảnh biển đã đi liền với giá trị đẹp đẽ ấy, làm nổi bật cho vẻ đẹp phẩm chất của người phụ nữ Việt Nam. Mẫu chuyện này được kể ở nhiều vùng miền trên cả nước như Lạng Sơn, Thanh Hóa... chứ không riêng gì khu vực Nam Trung Bộ. Động lại nhiều cảm xúc trong trái tim các thế hệ chính là chi tiết người phụ nữ bồng con hướng ra biển khơi và chờ chồng đến hóa đá. Biển đã có những tác động thật lớn đến đời sống của con người. Như Nguyễn Thị Hải Lê đã nhận định: “Có một cái gì đó vừa rất đơn giản, thường ngày, lại vừa huyền hoặc, mông lung trong tâm thức người Việt hồi đó với biển. Ít nhất, biển đã là nơi con người khai thác sản vật phục vụ cuộc sống, nơi diễn ra những giao lưu buôn bán và phải chăng biển cũng là nơi con người tìm đến lúc khổ đau?”⁶

3. KẾT LUẬN

Qua việc khảo sát hình ảnh biển trong văn học dân gian Nam Trung Bộ và tìm hiểu đặc điểm của biển trong những truyện kể này, chúng tôi nhận thấy biển xuất hiện trong nhiều thể loại: thần thoại, truyền thuyết, giai thoại, truyện cổ

tích và truyện cười. Biển là một phần quan trọng trong cuộc sống và sự sống của con người. Biển hiện ra trong quá trình hình thành và các đặc trưng, đặc điểm. Những đặc điểm của biển có thể đem đến thuận lợi cũng như bất lợi cho con người. Nhưng đối với người dân, biển luôn gắn với điều thiêng liêng, gắn với lực lượng thần kỳ và gắn với lịch sử, văn hóa của dân tộc. Hình ảnh của biển trong văn học dân gian chứa đựng đặc trưng thể loại nên không đồng nhất với cách xác định về biển trong khoa học. Chúng ta dễ dàng tìm thấy được tình cảm đặc biệt người dân dành cho biển - cho nơi gắn với cuộc đời của mình. Đồng thời cũng thấy được trí tưởng tượng dân gian ở đây. Biển trong truyện kể dân gian đã khẳng định sự tồn tại của biển, đảo trong lịch sử lâu đời của dân tộc, góp thêm cứ liệu khẳng định chủ quyền lãnh thổ của người Việt Nam cũng như nâng cao ý thức bảo vệ môi trường - vấn đề bức thiết toàn cầu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Đình. *Văn học dân gian Phú Yên*, Phú Yên, 2010
2. Nguyễn Đình. *Yếu tố thần kỳ trong truyền thuyết và truyện cổ tích người Việt ở Nam Trung Bộ*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2010.
3. Ngô Sao Kim. *Truyện cổ, truyện dân gian Phú Yên*, Nxb Lao Động, Hà Nội, 2011.
4. Hội văn nghệ dân gian Việt Nam. *Văn hóa sông nước miền Trung*, Nxb Khoa học Xã hội, 2006
5. Trương Thanh Hùng và Phan Đình Độ. *Văn hóa dân gian huyện đảo Phú Quốc và Lý Sơn*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội, 2012.
6. Nguyễn Thị Hải Lê. *Biển trong truyện cổ dân gian người Việt*, Tạp chí Văn học Nghệ thuật, Số 323, 2011.
7. Hoàng Lê, Trần Việt Kinh và Võ Văn Trực. *Sự tích và truyền thuyết dân gian*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội, 2012.
8. Hoàng Hương Việt. *Giai thoại đất Quảng*, Nxb ĐH quốc gia Hà Nội, 2010.
9. Hoàng Hương Việt và Bùi Văn Tiếng (chủ biên), *Truyện kể dân gian đất Quảng (Quyển 1)*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2014.